| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Quyết định số: 36/2024/HS-GĐT
Ngày 11 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:*** 08 (tám) thành viên tham gia xét xử, do ông Bùi Đức Xuân, Phó Chánh án làm Chủ tọa phiên tòa, theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thẩm tra viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

**1. Đoàn Duy H**, sinh năm 1987 tại tỉnh BT; thường trú: Xóm 3, thôn TB, xã NP, huyện HT, tỉnh BT; chỗ ở: 263 VT, phường LC, thành phố ĐT, Thành phố M; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đoàn Việt H1 (chết); mẹ: Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 03/8/2020.

**2. Phan Xuân Q**, sinh năm 1997 tại tỉnh TH; thường trú: Thôn 6, xã SL, huyện SH, tỉnh TH; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phan Xuân H2; mẹ: Phạm Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 03/8/2020.

**3. Vương Thúc H3**, sinh ngày 20/8/2004 tại tỉnh AN; thường trú: Xóm 3A, xã NT, huyện NĐ, tỉnh AN; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Vương Thúc H4; mẹ: Phan Thị T2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến ngày 20/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

***Bị hại:*** Anh Nguyễn Hoàng T3, sinh 07/01/1994.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp XT, xã TP, huyện TC, tỉnh NT.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đoàn Duy H là chủ của các quán ăn: quán DG, quán PH, quán DC trên địa bàn thành phố ĐT, Thành phố M.

Vào năm 2018, Đoàn Duy H có đưa số tiền 100.000.000 đồng cho người tên Đức Q1 (chưa rõ lai lịch) là quản lý quán DG của H (đã nghỉ việc) để Đức Q1 buôn bán mỹ phẩm. Đức Q1 dùng số tiền trên hùn vốn với anh Nguyễn Hoàng T3 để anh T3 sang Thái Lan mua mỹ phẩm về bán lại nhưng bị cơ quan có thẩm quyền của Thái Lan bắt giữ, tịch thu toàn bộ số mỹ phẩm. Do bị mất hết số tiền mua hàng, mặc dù anh T3 không phải là người trực tiếp mượn tiền của H nhưng H nảy sinh ý định buộc anh T3 phải trả lại cho H số tiền 100.000.000 đồng mà H đã giao cho Đức Q1.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/8/2020, H phân công cho Phan Xuân Q, Vương Thúc H3 và C (chưa rõ lai lịch) đi bắt anh T3 về để buộc anh T3 trả nợ cho H. Sau đó, tại quán cà phê PQ, C lấy máy điện thoại gọi cho anh T3 giả vờ là khách đặt xe Grab đi đến tỉnh Bình Phước; anh T3 tin thật nên chạy đến đón nhóm của C; H3 và C lên xe của anh T3 còn Xuân Q chạy xe mô tô theo sau. Trên xe, C nói anh T3 chạy đến quán DG để đón thêm 01 người nữa. Khi đến nơi thì anh T3 bị C kéo xuống xe và đi vào quán, thấy Đức Q1 (đã nghỉ việc trước đó vài ngày) là bạn hùn vốn mua mỹ phẩm lúc trước nên anh T3 không muốn vào thì bị C lôi vào bàn ngồi cùng H và Đức Q1. Tại đây, anh T3, H và Đức Q1 xảy ra cãi nhau khi nói chuyện về việc số tiền H bỏ ra 100.000.000 đồng lúc trước và C lấy vỏ chai bia đập vào trán của anh T3 gây chảy máu, H và C dùng tay đánh liên tiếp vào mặt và đầu của anh T3. Anh T3 bỏ chạy và bị ngã, H và C chạy đến giữ anh T3 và tiếp tục đánh, H3 và Xuân Q dùng tay đánh vào lưng của anh T3 để buộc anh T3 trả 100.000.000 đồng cho H. Anh T3 có nói Đức Q1 can ngăn, đừng đánh nữa nhưng Đức Q1 không ngăn, sau đó Đức Q1 bị H đuổi về. Lúc này, H nói C đưa anh T3 vào nhà vệ sinh rửa mặt vì máu chảy, nhưng trong nhà vệ sinh, C dùng tay đánh vào mặt anh T3 liên tiếp, H3 dùng tay đánh vào lưng của anh T3 02 cái, sau đó C nói anh T3 rửa mặt rồi đi ra nói chuyện với H. Khoảng 15 phút sau, H cùng H3 đưa anh T3 vào nhà vệ sinh lần thứ 2, H lấy 01 bóp màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh trong túi quần trước bên trái của anh T3, trong bóp có số tiền 247.000 đồng và giấy tờ tùy thân. Phan Xuân Q đứng ngay bếp cạnh nhà vệ sinh nhìn thấy H đưa điện thoại và bóp của anh T3 cho H3. Sau đó, H, H3 dẫn anh T3 đến bàn ngồi và H3 đưa bóp cùng điện thoại di động của anh T3 cho C giữ. H buộc anh T3 phải viết giấy vay nợ H 100.000.000 đồng và phải trả trong ngày 04/8/2020 nhưng anh T3 xin trả góp mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng H nói nếu anh T3 trả góp thì phải có người nào đó đứng ra nhận nợ thay cho anh T3, nếu anh T3 không viết giấy vay nợ H số tiền 100.000.000 đồng thì sẽ đưa anh T3 qua Campuchia. H buộc T3 phải trả trước 30.000.000 đồng và phải gọi người nhà mang tiền đến, ký giấy vay nợ của H thì H mới cho anh T3 về. H phân công C lấy xe mô tô chở H và anh T3 về quán PH 2 bắt ép T3 viết giấy

vay nợ. Sau đó, C cầm lái, anh T3 ngồi giữa, H ngồi sau cùng giữ anh T3 không cho chạy thoát.

Đến quán PH 2, thấy quán có đông người nên H dẫn anh T3 vào trong buồng ngủ và nói C canh giữ anh T3. H đưa tờ giấy vay nợ in sẵn mẫu cho Xuân Q để Xuân Q hướng dẫn anh T3 viết giấy vay nợ. Do bị đánh nhiều và bị đe dọa mang đi qua Campuchia bán nên anh T3 sợ, phải làm theo lời nói của H. H bắt anh T3 gọi điện thoại cho người nhà để mang tiền đến cho H, còn C đưa điện thoại của anh T3 đã bị H lấy trước đó cho anh T3 gọi điện về cho chị Hà Thị K O nói mang 30.000.000 đồng và ký giấy vay nợ để anh T3 được tha về, sau đó C thu lại điện thoại và xóa các cuộc gọi để tránh bị phát hiện.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, chị O nhận được điện thoại của anh T3 nói bị bắt và bị đánh, T3 nói chị O mang theo 30.000.000 đồng đến nơi anh T3 bị giữ để đưa tiền, viết giấy cam kết bảo lãnh trả nợ cho anh T3 thì anh T3 mới được tha về. Sau đó, chị O gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị A là chị của anh T3 hỏi có tiền không, chị A bảo không có và gọi điện thoại cho bạn là chị Nguyễn Hoàng K mượn 10.000.000 đồng để đến chuộc anh T3 ra. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, chị O, chị A, chị K đi cùng một người khác đến gặp nhóm của H tại quán DC. Tại đây H, H3 và Xuân Q lớn tiếng đe dọa chị O, bắt chị O phải ký giấy vay nợ tiền của H 100.000.000 đồng để trả nợ thay cho anh T3 và đưa trước cho H 20.000.000 đồng. Chị O không đồng ý và đòi gặp anh T3. H nói chị O viết giấy vay tiền và đưa trước 20.000.000 đồng thì H sẽ thả T3 ra nhưng chị O không đồng ý và nói H cho gặp T3. H gọi vào máy của anh T3 (C đang giữ) cho anh T3 nói chuyện với chị O; lúc này anh T3 nói chị O viết giấy vay nợ, anh T3 bị đánh chịu hết nổi rồi. H tiếp tục đe dọa nếu chị O không viết giấy vay nợ thì H sẽ đưa anh T3 đi Campuchia nên chị O hoảng sợ phải viết giấy nội dung chị O vay nợ của T3 100.000.000 đồng. H3 và H ngồi bên cạnh chị O tiếp tục đe dọa và buộc chị O phải đưa trước cho H 20.000.000 đồng. Chị A chạy ra cây ATM rút thêm tiền nhưng không được nên quay lại để thương lượng tiếp với H thì Công an phường TĐ đến đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 407/2021/HS-ST ngày 28/10/2021, Tòa án nhân dân thành phố ĐT, Thành phố M đã quyết định:

*Tuyên bố bị cáo Đoàn Duy H phạm tội: "Cướp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản", "Bắt, giữ người trái pháp luật"; bị cáo Phan Xuân Q phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản", "Bắt, giữ người trái pháp luật"; bị cáo Vương Thúc H3 phạm tội: "Cướp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản".*

*Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm a khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

*Xử phạt bị cáo Đoàn Duy H: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cướp tài sản"; 04 (bốn) năm tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản"; 03 (ba) năm tù về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Đoàn Duy H phải*

*chấp hành hình phạt chung là: 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020.*

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm a khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

*Xử phạt bị cáo Phan Xuân Q: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản"; 02 (hai) năm tù về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Phan Xuân Q phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020.*

*Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 103 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

*Xử phạt bị cáo Vương Thúc H3: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cướp tài sản"; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Vương Thúc H3 phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến ngày 20/7/2021.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2021, bị cáo Đoàn Duy H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 337/2022/HS-PT ngày 10/8/2022, Tòa án nhân dân Thành phố M đã quyết định:

*Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 407/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐT, Thành phố M.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 328/QĐ-VC3-V1 ngày 24/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

*1. Kháng nghị giám đốc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số 407/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐT và Bản án hình sự phúc thẩm số 337/2022/HS-PT ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố M.*

*2. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên, để điều tra lại.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào năm 2018, Đoàn Duy H có cho anh Đức Q1 (chưa rõ lai lịch, là quản lý quán của H, sau đã nghỉ việc) mượn 100.000.000 đồng, anh Đức Q1 dùng số tiền này hùn vốn với anh Nguyễn Hoàng T3 để anh T3 sang Thái Lan mua mỹ phẩm về bán lại nhưng bị cơ quan có thẩm quyền của Thái Lan bắt giữ, tịch thu toàn bộ số mỹ phẩm. Mặc dù anh T3 không phải là người trực tiếp mượn tiền của H, tuy nhiên ngày 01/8/2020, H đã bàn bạc, thỏa thuận cách thức và phân công cho Phan Xuân Q, Vương Thúc H3 và người tên C (chưa rõ lai lịch) đi bắt anh T3 về để buộc anh T3 trả nợ 100.000.000 đồng cho H. Sau khi bàn bạc, các bị cáo Phan Xuân Q, Vương Thúc H3 và C đồng ý tham gia. Do anh T3 là người chạy xe Grap, các bị cáo đã dùng thủ đoạn giả làm khách đi xe Grap điện cho anh T3 tới quán cà phê đã định sẵn, khi anh T3 tới nơi các bị cáo đã dùng vũ lực khống chế bắt giữ và đưa anh T3 đi nhiều địa điểm khác nhau trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 21 giờ cùng ngày. Các bị cáo đã dùng vũ lực đánh đập, de dọa anh T3 phải viết giấy nhận nợ của H 100.000.000 đồng, gây áp lực buộc anh T3 phải thông báo cho gia đình đem tiền đến trả nợ, nếu không trả sẽ bắt anh T3 qua Campuchia để bán.

[2] Xét thấy các bị cáo Đoàn Duy H, Phan Xuân Q và Vương Thúc H3 đã có hành vi bắt giữ anh T3, mặc dù mục đích ban đầu chỉ buộc anh T3 viết giấy trả nợ số tiền 100.000.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo sau đó đã đe dọa, đánh đập và buộc anh T3 viết giấy nợ, giữ anh T3 làm con tin và buộc anh T3 phải điện thoại thông báo cho gia đình đem tiền đến trả nợ thì mới thả người. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*" theo Điều 169 Bộ luật Hình sự.

[3] Trong quá trình bắt giữ anh T3 đưa đi nhiều địa điểm khác nhau để không chế, gây áp lực buộc trả số tiền 100.000.000 đồng, tại quán DG, các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực đánh anh T3 để chiếm đoạt tài sản cá nhân của anh T3 là 01 bóp màu xanh (trong bóp có số tiền 247.000 đồng và giấy tờ tùy thân), 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh. Hành vi này của các bị cáo đã phạm tội: "*Cướp tài sản*" theo Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Trong vụ án này, hành vi của cả 03 bị cáo Đoàn Duy H, Phan Xuân Q và Vương Thúc H3 chỉ phạm 02 tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*" và "*Cướp tài sản*" theo các Điều 169 và Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Duy H phạm tội: "Cướp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản", "Bắt, giữ người trái pháp luật"; bị cáo Phan Xuân Q phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản", "Bắt, giữ người trái pháp luật"; bị cáo Vương Thúc H3 phạm tội: "Cướp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản" là chưa đúng tội danh của các bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời cho rằng bị cáo chỉ phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", bị cáo không phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên án sơ thẩm cũng không đúng pháp luật.

[5] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng "*cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuyên bố Đoàn Duy H, Phan Xuân Q và Vương Thúc H3 phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sử đổi năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật*" là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với nội dung kháng nghị: cấp sơ thẩm tách hành vi của Đoàn Duy H, Phan Xuân Q và Vương Thúc H3 và C ra nhiều giai đoạn, từ đó xử lý hành vi của các bị cáo về 02 tội "Cướp tài sản" và "Cưỡng đoạt tài sản" là không đúng tội danh, dẫn đến mức án tuyên không phù hợp, gây bất lợi cho các bị cáo khi lượng hình và tổng hợp hình phạt. Xét nội dung kháng nghị này là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391, Điều 395 và Điều 396 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 328/QĐ-VC3-V1 ngày 24/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 337/2022/HS-PT ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố M và Bản án hình sự sơ thẩm số 407/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐT, Thành phố M.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- Chánh án TADNCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại Tp. HCM (kèm Hồ sơ vụ án);
- TAND Thành phố M;
- VKSND Thành phố M;
- TAND thành phố ĐT, Thành phố HCM;
- VKSND thành phố ĐT, Thành phố HCM;
- Cơ quan THAHS, Công an thành phố ĐT, Thành phố HCM;
- Chi cục THADS thành phố ĐT, Thành phố M;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu: PLTHS, GĐKTI, HS, THS (NVM).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN**
**PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Xuân**